



TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU
Bac Lieu University Journal of Science

Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn

ISSN 2734-973X | e-ISSN 3093-3420

**NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO
HỌC SINH LỚP 10 THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY VIẾT THEO
TIẾN TRÌNH TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN NGUYỄN THỊ MINH KHAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
IMPROVING THE CAPACITY OF WRITING SOCIAL DISCOURSE
ESSAYS FOR GRADE 10 STUDENTS THROUGH THE TEACHING
METHOD OF WRITING ACCORDING TO THE PROCESS AT NGUYEN
THI MINH KHAI SPECIALIZED HIGH SCHOOL, CAN THO CITY**

Võ Thị Đậm*

Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ

*vtdam.thptcnguyenthiminhkhai@cantho.edu.vn

Ngày nhận bài:

22/4/2026

Ngày chấp nhận đăng:

10/6/2026

Keywords: Social
Discussion, Teaching
Writing by Process,
Writing Ability, Grade
10 Students,
Pedagogical
Experiments.

ABSTRACT

In the context of implementing the General Education Program 2018 in the direction of capacity development, improving the capacity to write social discourse essays for students has become an urgent requirement. Teaching practice shows that, although students have a good foundation of cognition and critical thinking, writing skills are still limited, mainly because teaching methods still focus more on the final product, not paying enough attention to the process of forming and developing writing skills. This study uses a combined approach of situational surveys and pedagogical experiments to assess and improve students' writing ability. Data was collected through questionnaires using a 5-level Likert scale and pre-intervention and post-intervention tests, which were then processed using statistical methods such as descriptive statistics, Cronbach's Alpha reliability test, and compound sample t-test. The research subjects included 60 grade 10 students (classes 10A7 and 10A8) at Nguyen Thi Minh Khai High School for the Gifted, Can Tho city, during the period from February to April 2026. Initial survey results showed a significant disparity between the level of awareness (Mean = 4.05) and writing skills (Mean = 3.41), reflecting limitations in the transformation of knowledge into written products. After the experimental process, the average score of students increased from 6.23 to 7.79; this difference is statistically significant ($p < 0.001$) with a large effect (Cohen's $d = 1.21$). These results confirm the effectiveness of the progressive writing teaching method in improving the quality of writing, and at the same time contribute to the development of students' thinking and self-learning capacity.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 theo định hướng phát triển năng lực, việc nâng cao năng lực viết văn nghị luận xã hội (NLXH) cho học sinh trở thành yêu cầu cấp thiết. Thực tiễn dạy học cho thấy, mặc dù học sinh có nền tảng nhận thức và tư duy phản biện khá tốt, kỹ năng viết văn

Từ khóa: Nghị luận xã hội, Dạy viết theo tiến trình, Năng lực viết, Học sinh lớp 10, Thực nghiệm sư phạm.

còn hạn chế, chủ yếu do phương pháp dạy học còn thiên về sản phẩm cuối cùng, chưa chú trọng đầy đủ đến quá trình hình thành và phát triển kỹ năng viết. Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận kết hợp giữa khảo sát thực trạng và thực nghiệm sư phạm nhằm đánh giá và cải thiện năng lực viết văn NLXH của học sinh. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ và các bài kiểm tra trước – sau can thiệp, sau đó được xử lý bằng các phương pháp thống kê như thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha và kiểm định t-test mẫu ghép. Đối tượng nghiên cứu gồm 60 học sinh lớp 10 (lớp 10A7 và 10A8) tại Trường Trung học phổ thông (THPT) chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 04 năm 2026. Kết quả khảo sát ban đầu cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa mức độ nhận thức (Mean = 4.05) và kỹ năng viết (Mean = 3.41), phản ánh hạn chế trong việc chuyển hóa tri thức thành sản phẩm viết. Sau quá trình thực nghiệm, điểm trung bình của học sinh tăng từ 6.23 lên 7.79; sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0.001$) với mức ảnh hưởng lớn (Cohen's $d = 1.21$). Những kết quả này khẳng định tính hiệu quả của phương pháp dạy viết theo tiến trình trong việc nâng cao chất lượng bài viết, đồng thời góp phần phát triển tư duy và năng lực tự học cho học sinh.

1. Giới thiệu

Trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hiện đại không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà phải hướng tới việc hiện thực hóa bốn trụ cột: học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình (UNESCO, 1996). Những yêu cầu này đặt ra trọng tâm mới trong việc hình thành chân dung người học là những công dân toàn cầu, sở hữu các năng lực cốt lõi như tư duy phản biện, giao tiếp hiệu quả và đặc biệt là khả năng lập luận về các vấn đề xã hội phức tạp.

Chương trình GDPT 2018 ở Việt Nam đã đánh dấu bước chuyển mình quan trọng từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực và phẩm chất. Trong đó, môn Ngữ văn giữ vai trò chủ đạo trong việc bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, 2018b). Phân môn Tập làm văn, cụ thể là NLXH, đóng vai trò kết nối giúp học sinh vận dụng tư duy hệ thống và trải nghiệm cá nhân để phân tích, đánh giá các hiện tượng đời sống, từ đó hình thành trách nhiệm công dân và thế giới quan đúng đắn.

Kết quả khảo sát tại Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, cho thấy một nghịch lý: dù học sinh có nền tảng tư duy tốt, kỹ năng viết văn NLXH vẫn còn hạn chế. Kết quả thống kê mô tả chỉ ra sự chênh lệch rõ giữa nhận thức và thực hành: “Kỹ năng nhận thức” và “Tư duy phản biện” ở mức cao (Mean = 4.05; Mean = 3.74), trong khi “Kỹ năng viết” thấp hơn (Mean = 3.41).

Sự thiếu thống nhất giữa “biết” và “làm” khiến bài viết còn rời rạc, lập luận chưa chặt chẽ và thiếu dấu ấn cá nhân. Đồng thời, mức độ khó khăn khi viết (Mean = 3.34) cho thấy học sinh vẫn gặp trở ngại trong việc chuyển hóa tư duy thành văn bản. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ phương pháp dạy học còn thiên về khuôn mẫu và sản phẩm cuối cùng, chưa chú trọng quá trình viết, từ đó hạn chế sự phát triển năng lực và tính sáng tạo của học sinh.

Đối lập với phương pháp truyền thống, lý thuyết dạy viết theo tiến trình do Flower và Hayes (1981) khởi xướng tập trung vào các giai đoạn nhận thức của người viết: từ chuẩn bị, lập dàn ý, viết nháp đến chỉnh sửa và hoàn thiện. Phương pháp này coi viết là một quá trình tư duy liên tục, cho phép học sinh tự điều chỉnh và phát triển ý tưởng một cách chủ động. Dù phương pháp dạy viết theo tiến trình đã được chứng minh hiệu quả trên thế giới, nhưng tại Việt Nam, việc ứng dụng lý thuyết này vào đối tượng học sinh lớp 10 - lứa tuổi bản lề của cấp THPT còn khá khiêm tốn. Đặc biệt, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về việc phát triển năng lực viết văn NLXH cho học sinh lớp 10 tại môi trường đặc thù như Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ. Khoảng trống nghiên cứu này đặt ra nhu cầu cần

có thêm các bằng chứng thực nghiệm nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp dạy viết theo tiến trình trong bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế thực nghiệm sư phạm (so sánh trước và sau tác động) kết hợp phương pháp định lượng để đánh giá hiệu quả của giải pháp. Đối tượng nghiên cứu là 60 học sinh lớp 10A7 và 10A8 Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ. Công cụ thu thập dữ liệu: Phiếu khảo sát trực tuyến (Google Forms) sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá thực trạng nhận thức, năng lực viết, tư duy phản biện, những khó khăn và trải nghiệm viết của học sinh. Bài kiểm tra trước tác động (Pre-test) và sau tác động (Post-test). Biện pháp can thiệp: Tổ chức dạy học theo quy trình 4 giai đoạn: (1) Nảy sinh ý tưởng; (2) Phát triển và tổ chức ý; (3) Viết bản nháp; (4) Chỉnh sửa và hoàn thiện. Phương pháp xử lý dữ liệu: Sử dụng phần mềm Jamovi 2.7.16 để tính các giá trị thống kê mô tả (Mean, SD), kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha và thực hiện kiểm định Paired-samples t-test để so sánh sự khác biệt.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Thực trạng năng lực viết văn NLXH của học sinh lớp 10 tại trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ

3.1.1 Khái quát về tổ chức khảo sát

- Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm phân tích thực trạng viết văn NLXH của học sinh lớp 10, xác định những khó khăn trong quá trình viết và mức độ vận dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình trong thực tiễn dạy học, từ đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học.

- Đối tượng và phạm vi khảo sát

Mẫu khảo sát của nghiên cứu gồm 60 học sinh khối lớp 10 đang học tập tại Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ. Việc lựa chọn mẫu được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, phù hợp với điều kiện tổ chức khảo sát và mục tiêu nghiên cứu nhằm khảo sát thực trạng động lực học tập môn Ngữ văn của học sinh THPT trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018. Đặc điểm chi tiết của mẫu khảo sát được trình bày trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Đặc điểm mẫu khảo sát của nghiên cứu

Đặc điểm	Phân loại	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	21	35,0
	Nữ	39	65,0
Lớp học	10A7	30	50,0
	10A8	30	50,0

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả

Các học sinh tham gia khảo sát thuộc hai lớp khối 10 (10A7 và 10A8) với số lượng tương đối cân bằng, góp phần hạn chế sự sai lệch về quy mô nhóm khi phân tích dữ liệu. Thời điểm tiến hành khảo sát được thực hiện trước khi triển khai các biện pháp tác động sư phạm, nhằm thu thập dữ liệu đầu vào phản ánh khách quan thực trạng viết văn NLXH của học sinh đối với môn Ngữ văn.

- Nội dung khảo sát

Để đạt được mục đích nghiên cứu đã đề ra, nội dung khảo sát được xây dựng theo các nhóm vấn đề chính, phản ánh toàn diện thực trạng viết văn NLXH của học sinh lớp 10, đồng thời làm rõ mức độ vận dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình trong thực tiễn dạy học. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, khảo sát nhận thức của học sinh về viết văn NLXH, tập trung vào mức độ hiểu biết của học sinh về yêu cầu, đặc điểm của kiểu bài và vai trò của việc viết NLXH trong học tập cũng như trong đời sống.

Thứ hai, khảo sát năng lực viết văn NLXH của học sinh, bao gồm các thành tố cơ bản như: khả năng xây dựng dàn ý, tổ chức luận điểm, triển khai lập luận, sử dụng dẫn chứng và diễn đạt ý tưởng một cách rõ ràng, mạch lạc.

Thứ ba, khảo sát mức độ phát triển tư duy phản biện của học sinh thông qua khả năng nêu quan điểm cá nhân, phân tích vấn đề ở nhiều góc độ và bảo vệ chính kiến trong bài viết NLXH.

Thứ tư, khảo sát những khó khăn mà học sinh gặp phải trong quá trình viết, như khó khăn trong việc tìm ý tưởng, xây dựng lập luận, lựa chọn dẫn chứng và diễn đạt bằng ngôn ngữ.

Thứ năm, khảo sát thực trạng trải nghiệm học viết của học sinh theo hướng tiến trình, bao gồm mức độ được hướng dẫn viết theo các bước, cơ hội viết nháp, nhận phản hồi và chỉnh sửa bài viết.

- Công cụ khảo sát

Để thu thập dữ liệu phục vụ nghiên cứu, đề tài sử dụng công cụ khảo sát chính là phiếu hỏi được thiết kế trên nền tảng Google Forms. Việc lựa chọn công cụ này nhằm đảm bảo tính thuận tiện trong thu thập dữ liệu, khả năng tiếp cận rộng rãi đối với học sinh, đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tổng hợp và xử lý số liệu.

Phiếu khảo sát được xây dựng dưới dạng bảng hỏi với các câu hỏi đóng và câu hỏi mở, tập trung vào các nội dung đã xác định trong mục nội dung khảo sát. Cụ thể, các câu hỏi đóng được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, từ “Hoàn toàn không đồng ý” đến “Hoàn toàn đồng ý”, nhằm đo lường mức độ nhận thức, năng lực và trải nghiệm học tập của học sinh. Thang đo này cho phép lượng hóa dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân tích thống kê.

Cấu trúc phiếu khảo sát gồm các phần chính sau:

Phần 1. Thông tin chung (giới tính, lớp học).

Phần 2. Câu hỏi khảo sát theo các nhóm nội dung: nhận thức, năng lực viết, tư duy phản biện, khó khăn trong quá trình viết và trải nghiệm học viết theo tiến trình.

Để đảm bảo độ tin cậy và tính giá trị của công cụ khảo sát, phiếu hỏi đã được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về dạy học viết theo tiến trình và năng lực viết văn NLXH, đồng thời được rà soát, điều chỉnh về nội dung và hình thức trước khi tiến hành khảo sát chính thức.

Việc triển khai khảo sát được thực hiện trực tuyến thông qua liên kết Google Form, học sinh tham gia trả lời trên các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh hoặc máy tính. Dữ liệu thu thập được tự động tổng hợp dưới dạng bảng tính, tạo thuận lợi cho quá trình xử lý bằng các phần mềm thống kê.

Ngoài phiếu khảo sát, nghiên cứu còn sử dụng bài kiểm tra viết (pre-test) như một công cụ hỗ trợ nhằm đánh giá trực tiếp năng lực viết của học sinh.

- Phương pháp xử lý dữ liệu

Dữ liệu thu thập từ phiếu khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê định lượng với sự hỗ trợ của phần mềm Jamovi 2.7.16. Quá trình xử lý dữ liệu được thực hiện qua các bước cụ thể như sau:

Trước hết, dữ liệu từ phiếu khảo sát trực tuyến được xuất ra dưới dạng bảng tính và tiến hành kiểm tra, làm sạch nhằm loại bỏ các phản hồi không hợp lệ hoặc thiếu thông tin. Các biến quan sát được mã hóa theo thang đo Likert 5 mức độ, với giá trị từ 1 đến 5 tương ứng từ “Hoàn toàn không đồng ý” đến “Hoàn toàn đồng ý”, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân tích thống kê.

Tiếp theo, nghiên cứu sử dụng thống kê mô tả để phân tích dữ liệu. Các chỉ số như giá trị trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (Standard Deviation), giá trị nhỏ nhất và lớn nhất được tính toán nhằm phản ánh mức độ nhận thức, năng lực viết, tư duy phản biện, khó khăn và trải nghiệm học viết của học sinh. Kết quả được trình bày dưới dạng bảng để thuận tiện cho việc so sánh và diễn giải.

Bên cạnh đó, để đảm bảo độ tin cậy của thang đo, nghiên cứu tiến hành kiểm định hệ số Cronbach's Alpha đối với từng nhóm biến (nhận thức, kỹ năng viết, tư duy phản biện, khó khăn, trải nghiệm học viết theo tiến trình). Giá trị Cronbach's Alpha từ 0,7 trở lên được xem là đạt yêu cầu, cho thấy các biến quan sát có sự nhất quán nội tại và có thể sử dụng trong phân tích tiếp theo.

Ngoài ra, các biến tổng hợp đại diện cho từng nhóm nội dung được tính toán bằng cách lấy giá trị trung bình của các biến thành phần. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành so sánh và

đánh giá mức độ của từng nhóm theo các ngưỡng đã xác định (thấp, trung bình, cao) nhằm làm rõ thực trạng năng lực viết và các yếu tố liên quan.

Kết quả xử lý dữ liệu là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực viết văn NLXH của học sinh theo hướng tiếp cận tiến trình.

3.1.2 Kết quả khảo sát thực trạng

Để có cái nhìn tổng quan về thực trạng viết và các yếu tố liên quan của khách thể nghiên cứu, tác giả đã tiến hành phân tích thống kê mô tả thông qua phần mềm Jamovi 2.7.16. Kết quả được thể hiện cụ thể tại Bảng 3.2.

Bảng 3.2. Thống kê mô tả các biến quan sát (N=60)

STT	Biến quan sát	Mean	SE	SD	Min	Max
1	Kỹ năng nhận thức	4.05	0.113	0.876	1.00	5.00
2	Trải nghiệm viết	3.87	0.116	0.895	1.00	5.00
3	Tư duy phản biện	3.74	0.105	0.814	1.00	5.00
4	Kỹ năng viết	3.41	0.099	0.765	1.00	5.00
5	Những khó khăn viết	3.34	0.108	0.832	1.00	5.00

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả

Trước khi đi vào phân tích chi tiết thực trạng từng thành phần năng lực, tác giả tiến hành kiểm định độ tin cậy nội tại của bộ công cụ khảo sát. Việc kiểm định này nhằm đảm bảo các biến quan sát đều đo lường thống nhất cho cấu trúc năng lực viết của học sinh.

Kết quả kiểm định hệ số Cronbach's Alpha sau khi đã tinh lọc (loại bỏ biến không đạt yêu cầu “Những khó khăn viết”) được tổng hợp tại Bảng 3.3 dưới đây:

Bảng 3.3. Tổng hợp kết quả kiểm định độ tin cậy các thành phần năng lực viết (N=60)

STT	Thành phần năng lực	Số biến quan sát	Hệ số Cronbach's α	Hệ số tương quan – biến tổng	Đánh giá độ tin cậy
1	Kỹ năng nhận thức	3	0.830*	0.759	Rất tốt
2	Kỹ năng viết	5	0.831*	0.761	Rất tốt
3	Tư duy phản biện	3	0.848*	0.712	Rất tốt
4	Trải nghiệm viết	4	0.852*	0.706	Rất tốt
	Toàn bộ thang đo	15	0.875		Rất tốt

*(Ghi chú: * Hệ số Cronbach's α nếu loại bỏ biến tương ứng trong mô hình tổng thể).*

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả

Về chỉ số tổng thể, hệ số Cronbach's Alpha của toàn bộ thang đo đạt 0.875. Theo thang đánh giá của Hajjar (2018), giá trị này cho thấy thang đo có độ tin cậy rất cao, các biến quan sát có sự nhất quán nội tại và gắn kết chặt chẽ về mặt nội dung.

Về các biến thành phần, tất cả các thành phần năng lực đều có đóng góp tích cực vào độ tin cậy chung của thang đo. Kết quả phân tích chỉ số “Alpha nếu loại biến” cho thấy không có biến nào khi bị loại bỏ làm gia tăng đáng kể hệ số tin cậy tổng thể. Điều này chứng tỏ các biến hiện tại là phù hợp và cấu trúc thang đo gồm bốn thành phần là hợp lý để phản ánh năng lực viết của học sinh.

Về tính ứng dụng, với hệ số độ tin cậy đạt mức cao, thang đo đảm bảo yêu cầu về mặt phương pháp luận và có thể được sử dụng làm cơ sở đáng tin cậy cho các phân tích tiếp theo, cũng như cho việc đề xuất các biện pháp sư phạm trong nghiên cứu.

Biến Kỹ năng nhận thức đạt điểm trung bình cao nhất trong các thành phần (Mean = 4.05; SD = 0.876). Hệ số tương quan biến - tổng (0.759) cho thấy đây là thành phần cốt lõi, có tính nhất quán cao nhất trong thang đo.

Bảng 3.4. Nhận thức của học sinh về kỹ năng viết (N=60)

Biến quan sát	Mean	SD	Hệ số Cronbach's α	Hệ số tương quan – biến tổng
Kỹ năng nhận thức	4.05	0.876	0.830	0.759
Năng lực viết	3.41	0.765	0.831	0.761
Tư duy phản biện	3.74	0.814	0.848	0.712
Trải nghiệm viết	3.87	0.895	0.852	0.706

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả

Từ kết quả ở bảng 3.4. cho thấy:

Biến Kỹ năng nhận thức: phản ánh học sinh Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai có sự hiểu biết rất rõ ràng về mục đích, yêu cầu và quy trình của việc tạo lập văn bản. Các em ý thức được tầm quan trọng của việc lập dàn ý, xác định đối tượng giao tiếp và mục tiêu nghị luận. Đây là nền tảng thuận lợi để giáo viên triển khai các phương pháp dạy học chuyên sâu.

Biến Năng lực viết: Đây là biến có điểm trung bình thấp nhất trong 04 thành phần được giữ lại (Mean = 3.41; SD = 0.765).

Mặc dù vẫn nằm ở mức trên trung bình, nhưng sự sụt giảm điểm số so với Nhận thức và Tư duy đã chỉ ra một “điểm nghẽn” trong thực hành. Học sinh có thể hiểu lý thuyết, có tư duy tốt, nhưng khi trực tiếp đặt bút viết, các em gặp khó khăn trong việc diễn đạt, liên kết câu chữ và thể hiện phong cách cá nhân. Đây chính là căn cứ thực tiễn quan trọng để tác giả đề xuất các biện pháp tác động sư phạm nhằm nâng cao kỹ năng thực hành viết ở phần sau.

Biến Tư duy phản biện: đạt mức điểm trung bình (Mean = 3.74 với SD = 0.814). Đối với học sinh trường chuyên, tư duy phản biện là một ưu thế.

Kết quả Mean = 3.74 cho thấy các em có khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều chiều và đánh giá các luận cứ một cách khách quan. Tuy nhiên, so với mức độ nhận thức (Mean = 4.05), khả năng phản biện vẫn cần được rèn luyện thêm để chuyển hóa từ tư duy thuần túy sang kỹ năng tranh biện sắc sảo trong bài viết NLXH.

Biến Trải nghiệm viết: đứng thứ hai về mức độ tự đánh giá (Mean = 3.87; SD = 0.895). Chỉ số Cronbach's α nếu loại biến này sẽ giảm xuống còn 0.852, chứng tỏ trải nghiệm đóng vai trò trọng yếu trong cấu trúc năng lực.

Mức điểm khá cao này cho thấy học sinh đã có sự tích lũy nhất định thông qua các bài tập làm văn trên lớp và các hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn (0.895) lớn nhất trong các biến cho thấy sự phân hóa về kinh nghiệm thực hành giữa các cá nhân; một bộ phận học sinh có trải nghiệm viết rất phong phú, trong khi số khác vẫn còn hạn chế.

3.2 Vận dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình để nâng cao năng lực viết văn NLXH của học sinh lớp 10 tại trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ

3.2.1 Nội dung và quy trình của phương pháp dạy viết theo tiến trình

- Nội dung của phương pháp

Trước hết, về cơ sở lý luận, định hướng đổi mới giáo dục hiện nay nhấn mạnh việc phát triển năng lực người học, trong đó năng lực viết giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành tư duy, khả năng lập luận và biểu đạt của học sinh. Quan điểm dạy học hiện đại, đặc biệt là phương pháp dạy viết theo tiến trình, coi việc viết là một quá trình gồm nhiều giai đoạn như hình thành ý tưởng, tổ chức nội dung, viết nháp và chỉnh sửa. Cách tiếp cận này tạo điều kiện cho học sinh tham gia tích cực vào toàn bộ quá trình viết, qua đó phát triển đồng bộ các thành tố của năng lực viết.

Bên cạnh đó, cơ sở thực tiễn của đề tài được thể hiện qua kết quả khảo sát tại Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Cần Thơ. Kết quả phân tích cho thấy mặc dù học sinh có nhận thức và tư duy phản biện ở mức khá cao, nhưng năng lực viết thực tế còn hạn chế, thể hiện ở sự thiếu chặt chẽ trong lập luận, hạn chế trong diễn đạt và chưa thể hiện rõ quan

điểm cá nhân. Đồng thời, học sinh vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình viết và chưa được trải nghiệm đầy đủ các bước của quy trình viết. Thực trạng này cho thấy phương pháp dạy học hiện nay chưa thực sự chú trọng đến quá trình hình thành kỹ năng viết.

Ngoài ra, kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo cho thấy các dữ liệu thu thập được có độ tin cậy cao, đảm bảo cơ sở khoa học cho việc phân tích và đề xuất biện pháp. Điều này góp phần khẳng định tính xác thực của những nhận định về thực trạng năng lực viết của học sinh.

Từ những cơ sở trên, việc đề xuất phương pháp dạy học viết văn nghị luận xã hội theo tiến trình là cần thiết, nhằm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra, đồng thời góp phần nâng cao năng lực viết và phát triển tư duy cho học sinh theo định hướng giáo dục hiện nay.

- Quy trình của phương pháp dạy viết theo tiến trình

Các nghiên cứu của cả học giả trong nước và quốc tế cho thấy tồn tại nhiều quan niệm khác nhau về dạy học viết. Trong đó, ba cách tiếp cận phổ biến hiện nay bao gồm: dạy viết dựa trên sản phẩm, dạy viết dựa trên thể loại và dạy viết dựa trên tiến trình (Đỗ Thị Thu Hương, 2021).

Trong số các cách tiếp cận này, dạy viết theo tiến trình ngày càng được quan tâm do nhấn mạnh vai trò của người học trong toàn bộ quá trình tạo lập văn bản. Theo Nguyễn Thị Hồng Nam và Trần Nguyên Hương Thảo (2019), quy trình dạy viết theo tiến trình được triển khai qua bốn giai đoạn cơ bản, bao gồm: (1) nảy sinh ý tưởng; (2) phát triển và tổ chức ý tưởng; (3) diễn đạt các ý thành đoạn văn; và (4) chỉnh sửa, biên tập.

Phương pháp dạy viết theo tiến trình đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của quá trình nhận thức và phát triển kỹ năng viết của người viết. Phương pháp này có ưu điểm là tư duy của người viết được phát huy tối đa. Tuy nhiên, hạn chế của nó là người viết mất nhiều thời gian hơn trong việc tổ chức và sắp xếp các ý tưởng (Đỗ Thị Thu Hương, 2021).

Trong nghiên cứu này tác giả sử dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình dựa trên nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Nam và Trần Nguyên Hương Thảo (2019). Dưới đây là quy trình viết theo tiến trình 4 bước gồm có:

(1) Bước 1: Nảy sinh ý tưởng

Ở giai đoạn này, giáo viên tổ chức cho học sinh tiếp cận đề bài và hình thành ý tưởng ban đầu cho bài viết. Học sinh được hướng dẫn trả lời các câu hỏi định hướng như: xác định vấn đề nghị luận, mục đích viết, đối tượng người đọc. Đồng thời, học sinh thực hiện hoạt động ghi nhanh ý tưởng và trao đổi theo cặp hoặc nhóm để bổ sung, mở rộng nội dung.

Việc tổ chức các hoạt động này giúp học sinh khắc phục khó khăn trong việc tìm ý, đồng thời phát triển tư duy phản biện thông qua trao đổi và phản hồi ý kiến.

(2) Bước 2: Phát triển và tổ chức ý

Trên cơ sở các ý tưởng đã có, học sinh tiến hành xây dựng hệ thống luận điểm và sắp xếp nội dung bài viết theo bố cục hợp lý. Học sinh được yêu cầu xác định rõ các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tương ứng, đồng thời thiết lập cấu trúc bài viết gồm mở bài, thân bài và kết bài.

Giai đoạn này giúp học sinh hình thành tư duy logic, tránh tình trạng viết lan man, thiếu liên kết, từ đó nâng cao chất lượng lập luận trong bài viết.

(3) Bước 3: Diễn đạt các ý thành đoạn văn (Viết bản nháp)

Học sinh tiến hành viết bản nháp dựa trên dàn ý đã xây dựng, có thể bắt đầu từ một đoạn văn cụ thể. Trong quá trình này, học sinh tập trung vào việc triển khai nội dung, thể hiện quan điểm cá nhân mà chưa đặt nặng yếu tố hình thức.

Sau khi hoàn thành, học sinh thực hiện tự kiểm tra và nhận xét chéo theo các tiêu chí như: câu chủ đề, tính rõ ràng của lí lẽ, tính thuyết phục của dẫn chứng và tính mạch lạc trong diễn đạt. Hoạt động này góp phần nâng cao khả năng tự đánh giá và điều chỉnh bài viết của học sinh.

(4) Bước 4 Chỉnh sửa và biên tập

Ở giai đoạn cuối, học sinh tiến hành chỉnh sửa bài viết dựa trên phản hồi của bản thân và bạn học. Nội dung chỉnh sửa bao gồm: mức độ làm rõ vấn đề, tính chặt chẽ của lập luận, cũng như các lỗi về chính tả và diễn đạt.

Sau đó, học sinh hoàn thiện bài viết và thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí cụ thể như: xác định vấn đề, xây dựng luận điểm, sử dụng lí lẽ và bằng chứng, trình bày quan điểm cá nhân và đề xuất giải pháp. Việc sử dụng bảng tiêu chí giúp học sinh nhận diện rõ mức độ đạt được của bài viết và định hướng cải thiện.

3.2.2 Thực nghiệm và kết quả thực nghiệm

- Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của biện pháp dạy viết văn NLXH theo tiến trình như đã đề xuất ở trên. Cụ thể, thực nghiệm hướng tới đánh giá mức độ thay đổi năng lực viết văn NLXH thông qua so sánh trước – sau tác động.

- Đối tượng và thời gian thực nghiệm

Học sinh lớp 10A7 và lớp 10A8 thuộc Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ (N = 60). Thời gian thực nghiệm: 4 tuần (từ 09/03/2026 đến 03/04/2026).

- Nội dung và tiến trình thực nghiệm sư phạm

Nội dung thực nghiệm tập trung vào việc vận dụng dạy viết dựa trên tiến trình trong quá trình dạy học môn Ngữ văn lớp 10. Biện pháp được triển khai gắn với nội dung bài học, đảm bảo bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Trong tiến trình thực nghiệm sư phạm, nghiên cứu sử dụng thiết kế đo lường nhiều thời điểm. Cụ thể, sau mỗi hoạt động dạy học được thiết kế tương ứng với từng biện pháp dạy viết dựa trên tiến trình nhằm đánh giá sự phát triển năng lực viết văn NLXH của học sinh.

Cụ thể, tiến trình thực nghiệm được triển khai theo các bước sau:

Bước 1: Cho học sinh làm bài trước tác động (Pre-test): Tiến hành đo lường năng lực viết văn NLXH của học sinh để xác định thực trạng ban đầu.

Bước 2: Tổ chức dạy học can thiệp: Triển khai biện pháp đã đề xuất trong quá trình dạy học môn Ngữ văn lớp 10; đồng thời sau hoạt động can thiệp, học sinh tiến hành làm bài (Post-test).

Bước 3: Xử lý và phân tích dữ liệu: So sánh kết quả trước – sau tác động để đánh giá hiệu quả của biện pháp đã đề xuất.

- Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu trong thực nghiệm

Công cụ thu thập dữ liệu

Bài kiểm tra trước tác động can thiệp (Pre-test): Nhằm phân tích thực trạng năng lực viết văn NLXH của học sinh.

Bài kiểm tra sau tác động can thiệp (Post-test): Nhằm phân tích hiệu quả sau tác động can thiệp trên cơ sở so sánh trước – sau tác động.

Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Thống kê mô tả: Tính giá trị trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (SD).

So sánh trước – sau tác động: Sử dụng Paired-samples t-test để kiểm tra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa pre-test và post-test.

- Kết quả thực nghiệm

Để đánh giá sự thay đổi về năng lực viết văn NLXH của học sinh sau khi áp dụng phương pháp dạy học theo tiến trình, nghiên cứu tiến hành so sánh điểm số bài viết của học sinh ở hai thời điểm trước thực nghiệm (pre-test) và sau thực nghiệm (post-test). Kết quả thống kê mô tả được trình bày ở Bảng 3.5.

Bảng 3.5. Kết quả thống kê mô tả điểm số pre-test và post-test

Thời điểm	N	Mean	Median	SD	Min	Max
Điểm_Pre	60	6.23	7.00	1.439	3.00	8.00
Điểm_Post	60	7.79	8.00	0.804	5.00	9.00

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả

Kết quả thống kê mô tả cho thấy điểm trung bình của học sinh trước thực nghiệm (Pre-test) là 6.23 (SD = 1.439), trong khi điểm trung bình sau thực nghiệm (Post-test) tăng lên 7.79 (SD = 0.804). Điều này cho thấy năng lực viết văn NLXH của học sinh đã có sự cải thiện rõ rệt

sau khi áp dụng biện pháp dạy học. Về mức độ phân tán, độ lệch chuẩn của điểm post-test (0.804) thấp hơn đáng kể so với pre-test (1.439), cho thấy kết quả học tập của học sinh sau thực nghiệm không chỉ cao hơn mà còn đồng đều hơn. Điều này phản ánh tác động tích cực và ổn định của phương pháp dạy học được áp dụng. Ngoài ra, giá trị nhỏ nhất và lớn nhất cũng có sự thay đổi tích cực: điểm thấp nhất tăng từ 3.00 lên 5.00, trong khi điểm cao nhất tăng từ 8.00 lên 9.00. Điều này cho thấy không chỉ nhóm học sinh khá giỏi được cải thiện mà cả những học sinh có năng lực thấp hơn cũng có sự tiến bộ đáng kể. Như vậy, kết quả thống kê mô tả bước đầu cho thấy việc vận dụng phương pháp dạy học viết theo tiến trình đã góp phần nâng cao năng lực viết văn NLXH của học sinh cả về mức độ và tính ổn định.

Để xác định sự khác biệt giữa điểm số trước và sau thực nghiệm có ý nghĩa thống kê hay không, nghiên cứu sử dụng kiểm định t-test cho mẫu ghép (Paired Samples t-test) với sự hỗ trợ của phần mềm Jamovi 2.7.16. Kết quả được trình bày ở Bảng 3.6.

Bảng 3.6. Kết quả kiểm định t-test cặp

Đảng CSVN: Kết quả kiểm định t-test cặp								95% Confidence Interval	
			statistic	df	p	Effect Size	Lower	Upper	
Điểm_Pre	Điểm_Post	Student's t	-9.39	59.0	<.001	Cohen's d	1.21	-1.54	-0.875

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả

Kết quả cho thấy giá trị thống kê $t = -9.39$ với bậc tự do $df = 59.0$ và mức ý nghĩa $p < 0.001$. Giá trị p nhỏ hơn 0.05 cho thấy sự khác biệt giữa điểm pre-test và post-test là có ý nghĩa thống kê. Điều này chứng tỏ sự gia tăng điểm số sau thực nghiệm không phải là ngẫu nhiên mà là kết quả của tác động từ biện pháp dạy học được áp dụng.

Bên cạnh đó, hệ số ảnh hưởng (Cohen's d) đạt giá trị 1.21. Theo thang đánh giá của Cohen, giá trị này cho thấy mức độ tác động ở mức rất lớn. Dấu âm của hệ số chỉ ra rằng điểm số sau thực nghiệm cao hơn so với trước thực nghiệm (do cách sắp xếp biến Pre – Post trong phép tính). Khoảng tin cậy 95% của hệ số ảnh hưởng nằm trong khoảng từ -1.54 đến -0.875, không chứa giá trị 0, càng củng cố thêm độ tin cậy của kết quả và khẳng định tác động mạnh mẽ của biện pháp can thiệp.

Như vậy, kết quả kiểm định thống kê đã chứng minh rằng việc vận dụng phương pháp dạy học viết theo tiến trình có tác động tích cực và rõ rệt trong việc nâng cao năng lực viết văn NLXH của học sinh, với mức độ ảnh hưởng lớn và có ý nghĩa thống kê cao.

3.3 Thảo luận về dạy viết văn NLXH theo tiến trình

Phương pháp dạy viết theo tiến trình trong nghiên cứu này cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao năng lực viết văn NLXH của học sinh, đặc biệt ở khả năng tổ chức ý, lập luận và diễn đạt. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Flower và Hayes (1981), khi các tác giả khẳng định viết là một quá trình nhận thức phức hợp, trong đó người viết liên tục lập kế hoạch, triển khai và điều chỉnh văn bản. Đồng thời, phát hiện của nghiên cứu cũng phù hợp với kết quả của Nguyễn Thị Kim Hoa và Nguyễn Văn Nở (2019), cho rằng dạy viết theo tiến trình giúp cải thiện cả nội dung và hình thức bài viết, nhất là ở giai đoạn chỉnh sửa. So với cách dạy truyền thống thiên về sản phẩm, phương pháp này đã tạo điều kiện cho học sinh tham gia sâu vào quá trình viết, từ đó thu hẹp khoảng cách giữa nhận thức và thực hành - một “điểm nghẽn” đã được chỉ ra trong thực trạng khảo sát.

Tuy nhiên, khi đối chiếu với một số nghiên cứu trong nước như Đỗ Thị Thu Hương (2021), có thể thấy việc triển khai dạy viết theo tiến trình trong bối cảnh Việt Nam vẫn gặp không ít thách thức. Cụ thể, nghiên cứu này cũng ghi nhận hạn chế về thời gian và yêu cầu cao đối với năng lực tổ chức của giáo viên – điều mà các nghiên cứu trước đã đề cập nhưng chưa

được giải quyết triệt để. Bên cạnh đó, so với mô hình lý thuyết chuẩn, việc áp dụng trong thực tiễn còn có sự điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với điều kiện lớp học và đặc điểm học sinh. Điều này cho thấy, mặc dù phương pháp dạy viết theo tiến trình có tính hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển năng lực, song để triển khai bền vững cần có sự hỗ trợ về chuyên môn, thời lượng và công cụ đánh giá, đồng thời tiếp tục có thêm các nghiên cứu thực nghiệm trong những bối cảnh đa dạng hơn. Điểm khác biệt của nghiên cứu hiện tại là việc kiểm chứng hiệu quả của phương pháp dạy viết theo tiến trình trong bối cảnh học sinh lớp 10 tại một trường THPT chuyên, nơi học sinh có nền tảng nhận thức và tư duy phản biện tương đối cao nhưng vẫn tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và thực hành viết.

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã làm rõ hiệu quả của việc vận dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình trong việc nâng cao năng lực viết văn NLXH cho học sinh lớp 10 tại Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ. Kết quả thực nghiệm cho thấy học sinh không chỉ cải thiện về điểm số mà còn có sự tiến bộ rõ rệt trong khả năng tổ chức ý, xây dựng lập luận và diễn đạt một cách mạch lạc, logic. Đặc biệt, phương pháp này góp phần khắc phục hạn chế phổ biến trong dạy học hiện nay là sự lệch pha giữa nhận thức và thực hành, khi học sinh biết nhưng chưa làm tốt. Việc tổ chức dạy học theo các giai đoạn của quá trình viết đã tạo điều kiện cho học sinh chủ động tham gia, tự điều chỉnh và phát triển tư duy một cách liên tục.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng khẳng định sự phù hợp của phương pháp dạy viết theo tiến trình với định hướng phát triển năng lực của Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả trong thực tiễn, cần có sự chuẩn bị về thời gian, năng lực tổ chức của giáo viên và hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp. Mặc dù còn những hạn chế nhất định về phạm vi và thời gian nghiên cứu, kết quả đạt được đã cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc đổi mới dạy học viết trong môn Ngữ văn, đồng thời mở ra hướng nghiên cứu và ứng dụng rộng hơn trong các bối cảnh giáo dục tương tự. Kết quả nghiên cứu gợi ý rằng phương pháp dạy viết theo tiến trình có thể được xem như một định hướng sư phạm phù hợp để triển khai dạy học viết văn nghị luận xã hội trong Chương trình GDPT 2018. Đồng thời, nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng các hoạt động dạy học viết theo hướng phát triển năng lực tại các trường THPT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình Giáo dục phổ thông: Môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Retrieved from https://fileth.hcm.edu.vn/Data/hcmedu/thbausen/2020_3/ctngu_van_193202020.pdf
- Đỗ Thị Thu Hương. (2021). Quan niệm về dạy viết trên thế giới và đề xuất phương pháp dạy viết trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*(45), 59-64. http://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/noidung-59-64_0.pdf
- Flower, L., & Hayes, J. R. (1981). A cognitive process theory of writing. *College Composition & Communication*, 32(4), 365-387. https://mjreiff.com/Flower_Hayes.pdf
- Hajjar, S. T. E. (2018). Statistical analysis: Internal-consistency reliability and construct validity. *International Journal of Quantitative and Qualitative Research Methods*, 6(1), 46-57.
- Nguyễn Thị Hồng Nam, & Trần Nguyên Hương Thảo. (2019). Dạy tạo lập văn bản dựa trên tiến trình-những bài học kinh nghiệm cho dạy tạo lập văn bản ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(4b), 116-126. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.14.4b.203\(2017\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.14.4b.203(2017))

- Nguyễn Thị Kim Hoa, & Nguyễn Văn Nở. (2019). Tác động của phương pháp dạy viết dựa trên tiến trình đối với sự phát triển năng lực viết văn nghị luận xã hội của học sinh. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, 55, 15-21. <https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.093>
- UNESCO. (1996). Learning: The Treasure Within. In *Report to UNESCO of the international commission on education for the twenty-first century*. UNESCO Publishing. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000109590>